

Bản án số: 52 /2023/HSST
Ngày: 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ngô Quốc Huy**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đình Quang Hòa** và Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo**.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lương Hữu Bình** - Thư ký Toà án nhân dân Thị xã S.
- Đại diện VKSND TX S tham gia phiên toà: Bà **Vũ Thị Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, TP Hà Nội, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42 /2023/HSST ngày 18 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023 QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 đối với bị cáo:

1/ Đàm Văn Q, sinh năm 1973; ĐKKHKT và trú tại: Số 134, phố L, phường L, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Đàm Văn T và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 ;Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 24 ngày 30/3/2021 Toà án nhân dân thị xã S xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/12/2021 chấp hành án xong hình phạt tù trở về địa phương. (Chưa được xóa án tích). Nhân thân: Ngày 30 tháng 3 năm 1990 Tòa án nhân dân thị xã S xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” Ngày 30/3/1990, Tòa án nhân dân thị xã S xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 29/10/1997, Tòa án nhân dân thị xã S xử 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 18/8/2003 và 30/10/2003, Tòa án nhân dân thị xã S xử 45 tháng tù về “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Ngày 24/10/1997, Tòa án nhân dân thị xã S xử 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 23/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử 09 tháng tù về tội

“đánh bạc”. Ngày 23/8/1994, Công an thị xã S xử phạt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/10/1995, Công an thị xã S xử phạt vi phạm hành chính “Cố ý gây thương tích”. Ngày 28/12/2007, UBND thị xã S ra quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1981.Trú tại: Số 94 đường L,phường L thị xã S, TP Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950.Trú tại: Số 35A phố T,phường L thị xã S, TP Hà Nội. . (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/3/2023, Đàm Văn Q đi bộ một mình từ nhà ra đường L, phường L mục đích xem có nhà nào để tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà số 94 đường L, phường L, TX S thì Đàm Văn Q phát hiện có 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Việt Nhật màu bạc có tem màu đỏ của chị Phùng Thị T dựng ở trước cửa nhà, xe không khoá và không có người trông coi, Đàm Văn Q tiến đến vị trí xe đạp dựng và đạp nhẹ chân trông dắt xe đi vào ngõ 92 đường L rồi đi đến ngõ 8 phố L, phường L và mang chiếc xe đạp vừa trộm cắp được đến bán cho ông Nguyễn Văn T. Khi bán xe thì ông T hỏi Q: “xe ở đâu mà đem bán” thì Q trả lời: “xe của nhà cháu không đi đến nên mang bán” nên ông T đã đồng ý mua chiếc xe đạp với giá 270.000 đồng, Đàm Văn Q cầm số tiền bán được xe đi tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi biết chiếc xe đạp trên là tài sản do Q trộm cắp của người khác mà có, ông Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp cho Cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc quần dài màu đen có 3 kẻ sọc màu trắng, bên trên có chữ Adidas; 01 (một) áo cộc tay màu xanh tím than; 01 (một) chiếc mũ màu xám đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng và 01 (một) chiếc khẩu trang vải là đồ dùng ngày 22/3/2023, Đàm Văn Q đã mặc và sử dụng để đi trộm cắp.

Ngày 23/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S đã có bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS kết luận:

“01 (một) chiếc xe đạp màu bạc, kiểu dáng xe cào cào, khung inox không phủ sơn tĩnh điện, bánh xe vành nhôm, nan hoa mạ kẽm, moay ơ đã hoen gỉ, có giỏ màu trắng, đằng sau xe có yên xe inox, thân xe có chữ NhatViet, đã qua sử dụng. Trị giá 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng)”

Đối với ông Nguyễn Văn T là người đã mua chiếc xe đạp do Đàm Văn Q bán với giá 270.000 đồng. Ông T không biết đây là chiếc xe đạp do Q trộm cắp mà

có. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an TX S không đưa ra hình thức xử lý đối với ông Nguyễn Văn T mà chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Về phần bồi thường dân sự: Ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu, đề nghị Đàm Văn Q phải hoàn trả số tiền 270.000 đồng là số tiền ông T đã mua xe của Q.

Về xử lý vật chứng: Ngày 05/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an TX S đã trả lại chiếc xe đạp cho chị Phùng Thị T, chị T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 45/ CT – VKS ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân, thị xã S, TP Hà Nội đã truy tố bị cáo Đàm Văn Q về tội: “ Trộm cắp tài sản” căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xét xử: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn Q phạm tội: Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng; Tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc quần dài và; 01 áo cộc tay và; 01 chiếc mũ màu xám đen và; 01 đôi dép nhựa màu trắng và 01 chiếc khẩu trang vải; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/3/2023, Đàm Văn Q lấy trộm 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Việt Nhật màu bạc có tem màu đỏ của chị Phùng Thị T, hội đồng định giá chiếc xe đạp có giá trị 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng chẵn). Bị cáo bán cho ông Nguyễn Văn T được 270.000 đ (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng). **Tại bản án số** ngày 30/3/2021 Tòa án nhân dân thị xã S xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa được xóa án án tích. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có cơ sở kết luận Đàm Văn Q phạm tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt

ng nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy bị cáo có nhiều nhân thân xấu đã bị Tòa án xử đi cải tạo và xử lý hành chính nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: chị Phùng Thị T đã nhận lại tài sản và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu về dân sự. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc quần dài màu đen có kẻ sọc màu trắng, bên trên có chữ Adidas và; 01 áo cộc tay màu xanh tím than và; 01 chiếc mũ màu xám đen và; 01 đôi dép nhựa màu trắng và; 01 chiếc khẩu trang vải cần tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đàm Văn Q** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Về điều luật: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đàm Văn Q 09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc quần dài màu đen có 3 kẻ sọc màu trắng, bên trên có chữ Adidas và; 01 áo cộc tay màu xanh tím than và; 01 chiếc mũ màu xanh đen và; 01 đôi dép nhựa màu trắng và; 01 chiếc khẩu trang vải *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an thị xã S và chi cục thi hành án dân sự thị xã S lập ngày 19 tháng năm 2023)*

Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao, bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX S;
- Công an TX S;
- THA Dân sự TX S;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.
- Bị cáo;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy